



## QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư  
chiến lược vào Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc  
hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh  
Khánh Hòa tại Tờ trình số 1699/TTr-KKT ngày 15/7/2024 và Văn bản số  
1840/KKT-QLĐT ngày 26/7/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút  
nhà đầu tư chiến lược vào Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa theo quy định  
tại Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội  
về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, bao gồm:

- Mẫu số 01 (theo Phụ lục I đính kèm): Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh  
nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu  
tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong.

- Mẫu số 02 (theo Phụ lục II đính kèm): Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của  
nhà đầu tư.

b) Quyết định này không áp dụng đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020.

## 2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án thuộc danh mục ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa; Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa.

## Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Đầu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, DN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuấn**

## Phụ lục

# MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN DỰ ÁN THU HÚT NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC VÀO KHU KINH TẾ VÂN PHONG TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111 /2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Phụ lục này bao gồm 02 mẫu:

1. Mẫu số 01 (Phụ lục I): Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đối với nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa;

2. Mẫu số 02 (Phụ lục II): Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư.



## CHƯƠNG I

### CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ

#### Mục 1. Mời quan tâm

1.1 Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa mời nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án ..... [ghi tên dự án theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa].

#### 1.2. Thông tin về dự án:

*Căn cứ nội dung theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa tóm tắt thông tin về dự án, bao gồm:*

1. Tên dự án: \_\_\_\_\_
2. Mục tiêu đầu tư: \_\_\_\_\_
3. Quy mô đầu tư của dự án: \_\_\_\_\_
4. Tổng vốn đầu tư của dự án: \_\_\_\_\_
- Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án: \_\_\_\_\_
- Chi phí khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có): \_\_\_\_\_
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): \_\_\_\_\_
5. Tóm tắt các yêu cầu cơ bản của dự án: \_\_\_\_\_
6. Thời hạn, tiến độ đầu tư: \_\_\_\_\_
7. Địa điểm thực hiện dự án: \_\_\_\_\_
8. Diện tích khu đất: \_\_\_\_\_
9. Mục đích sử dụng đất: \_\_\_\_\_
10. Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: \_\_\_\_\_
11. Hiện trạng khu đất: \_\_\_\_\_
12. Các thông tin khác về dự án: \_\_\_\_\_
13. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: \_\_\_\_\_ [ghi thời điểm (ngày, giờ) cụ thể, nhưng phải bảo đảm tối thiểu là 30 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát hành hồ sơ mời quan tâm dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược đến ngày có thời điểm đóng thầu]

1.3. Nhà đầu tư với tư cách tham dự là độc lập hoặc liên danh.

1.4. Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư chiến lược để thực hiện dự án .... *[ghi tên dự án theo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa]*.

## **Mục 2. Hành vi bị cấm**

Hành vi bị cấm trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư chiến lược gồm các hành vi được quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu.

## **Mục 3. Tư cách hợp lệ của Nhà đầu tư**

Nhà đầu tư độc lập hoặc từng thành viên liên danh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

3.1. Đối với nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

3.2. Hạch toán tài chính độc lập;

3.3. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

3.4. Có tên trên Hệ thống trước khi phê duyệt kết quả mời quan tâm;

3.5. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 6 của Luật Đấu thầu và Điều 4 của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP, thông tin về các nhà thầu tư vấn như sau:

- Tư vấn lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư (đối với dự án đầu tư kinh doanh thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, nếu có): \_\_\_ *[ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn]<sup>(0)</sup>*;

- Tư vấn lập hồ sơ đề xuất dự án (đối với dự án đầu tư kinh doanh không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, nếu có): \_\_\_ *[ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn]<sup>(1)</sup>*;

- Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi đối với trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi trước khi tổ chức mời quan tâm (nếu có): \_\_\_ *[ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn]<sup>(1)</sup>*;

- Tư vấn lập hồ sơ mời quan tâm (viết tắt là HSMQT) (nếu có): \_\_\_ *[ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn]*;

<sup>(0)</sup> Nội dung này không áp dụng đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất. Trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất, Bên mời quan tâm bỏ nội dung này khi lập HSMQT.

- Tư vấn đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (viết tắt là HSDKTHDA) (nếu có): \_\_\_ [ghi đầy đủ tên và địa chỉ của đơn vị tư vấn].

3.6. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu;

3.7. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### **Mục 4. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và phương pháp đánh giá**

1. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm. Nội dung chi tiết theo Chương II – Bảng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. Riêng đối với Nhà đầu tư chiến lược ngoài việc đáp ứng yêu cầu sơ bộ, năng lực kinh nghiệm tại Chương II thì còn phải đáp ứng yêu cầu tại Chương III.

##### **2. Phương pháp đánh giá**

2.1. Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư sử dụng phương pháp đánh giá đạt, không đạt. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

##### **2.2. Đối với nhà đầu tư liên danh:**

a) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.

Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

b) Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

#### **Mục 5. Làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư**

5.1. Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa bằng văn bản hoặc thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, xử lý.

5.2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ theo thời gian quy định, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiến hành làm rõ và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm

rõ dẫn đến phải sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện theo quy định tại Mục 6 Chương này.

### **Mục 6. Sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư**

6.1. Trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 10 ngày.

6.2. Trường hợp thời gian thông báo sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm không đáp ứng quy định tại Mục 6.1 Chương này, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong thực hiện gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tương ứng để bảo đảm quy định nêu trên. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 8.3 Chương này.

### **Mục 7. Ngôn ngữ sử dụng**

*Căn cứ hình thức lựa chọn nhà đầu tư, ghi rõ ngôn ngữ của HSDKTHDA:*

*- Đối với mời quan tâm quốc tế:*

HSDKTHDA, các thư từ và tài liệu liên quan đến HSDKTHDA trao đổi giữa nhà đầu tư với bên mời quan tâm được viết bằng: \_\_\_\_\_ [*Trường hợp HSMQT được viết bằng tiếng Anh thì ghi “Tiếng Anh”; HSMQT được viết bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt thì ghi “Nhà đầu tư có thể lựa chọn tiếng Anh hoặc tiếng Việt để lập HSDKTHDA”.*]

Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDKTHDA có thể được viết bằng ngôn ngữ khác đồng thời kèm theo bản dịch sang: \_\_\_\_\_ [*Trường hợp HSMQT được viết bằng tiếng Anh thì ghi “Tiếng Anh”; HSMQT được viết bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt thì ghi “Nhà đầu tư có thể lựa chọn tiếng Anh hoặc tiếng Việt để lập HSDKTHDA”.*]. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời quan tâm có thể yêu cầu nhà đầu tư gửi bổ sung.

*- Đối với mời quan tâm trong nước:*

HSDKTHDA, thư từ và tài liệu liên quan đến HSDKTHDA trao đổi giữa nhà đầu tư với bên mời quan tâm được viết bằng tiếng Việt.

Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSDKTHDA có thể được viết bằng ngôn ngữ khác đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời quan tâm có thể yêu cầu nhà đầu tư gửi bổ sung.

### **Mục 8. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thời hạn nộp**

8.1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án do nhà đầu tư chuẩn bị phải bao gồm các biểu mẫu và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương IV – Các Biểu mẫu tự kê khai của nhà đầu tư và Phụ lục II – Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

8.2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ..... giờ, ngày ..... tháng ..... năm ..... [*ghi thời điểm (ngày, giờ) cụ thể, nhưng phải bảo đảm tối thiểu là 30 ngày, kể từ ngày đầu tiên phát*]



*hành hồ sơ mời quan tâm dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược đến ngày có thời điểm đóng thầu].*

8.3. Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong có thể gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trong trường hợp sau đây:

Sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư theo quy định tại Mục 6 Chương này. Khi gia hạn, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thời gian gia hạn thực hiện theo quyết định của Trường ban Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa.

### **Mục 9. Sửa đổi, thay thế, rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án**

9.1. Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

9.2. Sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, nhà đầu tư không được rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đã nộp.

### **Mục 10. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư**

#### **1. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án**

Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo yêu cầu của Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong hoặc tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện hồ sơ đăng ký thực hiện dự án thiếu thông tin, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa được nộp cùng hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Tất cả yêu cầu làm rõ và văn bản làm rõ của nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

#### **2. Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư**

Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư căn cứ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư và các tài liệu làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (nếu có) được nêu tại Chương II.

#### **3. Kiểm tra việc đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chiến lược**

Đối với nhà đầu tư chiến lược, sau khi đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được nêu tại Chương II, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong đánh giá việc đáp ứng các điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược tại Mục 2 Chương III.

### **Mục 11. Chi phí tham gia lựa chọn nhà đầu tư chiến lược**

Nhà đầu tư chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến quá trình xem xét lựa chọn nhà đầu tư chiến lược của nhà đầu tư.

### **Mục 12. Đồng tiền sử dụng:**

Đồng tiền dùng để đánh giá: \_\_\_ [*ghi cụ thể 01 loại đồng tiền*].

[12.1. Đối với mời quan tâm trong nước thì ghi là: “Đồng Việt Nam”.

12.2. Đối với mời quan tâm quốc tế ghi là: “Khi đánh giá HSDKTHDA phải quy đổi về 01 loại tiền tệ; trường hợp trong số các đồng tiền đó có Đồng Việt Nam thì phải quy đổi về Đồng Việt Nam; trường hợp trong số các đồng tiền không có Đồng Việt Nam thì phải quy định về đồng tiền quy đổi, thời điểm và căn cứ xác định tỷ giá quy đổi như sau:

a) Đồng tiền quy đổi là: \_\_\_ [*ghi đồng tiền quy đổi dùng để đánh giá*].

b) Thời điểm xác định tỷ giá quy đổi là: \_\_\_ [*ghi thời điểm xác định tỷ giá quy đổi*].

c) Căn cứ xác định tỷ giá quy đổi: \_\_\_ [*ghi cách tính tỷ giá chéo (tỷ giá mua vào, bán ra của một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam)*].”

### **Mục 13. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư**

13.1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà đầu tư chiến lược gồm:

a) Đối với nhà đầu tư tham gia với tư cách là độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau:

Bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với nhà đầu tư trong nước; tài liệu chứng minh đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài đối với nhà đầu tư nước ngoài.

b) Đối với nhà đầu tư tham gia với tư cách là liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây:

- Các tài liệu nêu tại điểm a Mục này đối với từng thành viên liên danh;

- Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên theo Mẫu số 06 tại Chương IV – Các biểu mẫu tự kê khai của nhà đầu tư.

13.2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư gồm:

a) Năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư được kê khai theo các Mẫu tại Chương IV – Các biểu mẫu tự kê khai của nhà đầu tư. Trường hợp đồng tiền nêu trong các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm không phải đồng tiền theo quy định tại Mục 12 Chương này, thì nhà đầu tư phải quy đổi về đồng tiền tương ứng theo quy định tại Mục 12 Chương này để làm cơ sở đánh giá và kê khai trong các biểu mẫu.

b) Nhà đầu tư phải nộp cùng với các biểu mẫu các tài liệu sau đây: \_\_\_ [*ghi cụ thể các nội dung cần thiết khác của các biểu mẫu ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Mục này trên cơ sở phù hợp với quy mô, tính chất của dự án và không làm hạn chế sự tham dự quan tâm của nhà đầu tư. Nếu không có yêu cầu thì phải ghi rõ là “không áp dụng”*].

**Mục 14. Thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư và kết quả kiểm tra việc đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chiến lược.**

14.1. Hết thời hạn đăng ký thực hiện dự án, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong căn cứ vào tiêu chí được nêu tại Chương II-Bảng yêu cầu sơ bộ, năng lực kinh nghiệm nhà đầu tư tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện nhà đầu tư chiến lược tại Mục 2 Chương III. Căn cứ vào kết quả đánh giá, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong quyết định việc tổ chức thực hiện theo một trong các trường hợp sau:

- Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đã đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó chỉ có 01 nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại Mục 2 Chương III thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư chiến lược đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó có từ 02 nhà đầu tư trở lên được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại Mục 2 Chương III thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng hoặc chọn áp dụng pháp luật về đấu thầu để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trong số những nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược.

14.2. Sau khi có kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư, và kiểm tra việc đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại Mục 2 Chương III, Ban quản lý khu kinh tế Vân Phong đăng tải danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

## CHƯƠNG II

**BẢNG YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU TIÊN THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KHU KINH TẾ VẬN PHONG**

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Năng lực tài chính	<p>Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải huy động<sup>(1)</sup>: ____ [ghi giá trị bằng số và bằng chữ: Đối với dự án có sử dụng đất: Vốn chủ sở hữu tối thiểu không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư/ tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư/ tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên.]</p>
2	Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự <sup>(2)</sup>	<p>Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu: ____ dự án [ghi số lượng theo yêu cầu để được đánh giá là đạt]. Cách xác định dự án như sau<sup>(3)</sup>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án trong lĩnh vực ____ [ghi ngành, lĩnh vực tương tự với dự án đang xét] mà nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng ____ năm trở lại đây [ghi số năm, thông thường trong khoảng từ 05 – 07 năm trước năm có thời điểm đóng thầu] và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có tổng vốn đầu tư tối thiểu là <sup>(4)</sup> ____ [ghi giá trị tổng vốn đầu tư của dự án trong lĩnh vực tương tự được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết 55/2022/QH15]</li> <li>+ Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là <sup>(5)</sup> ____ [ghi giá trị trong khoảng 50%-70% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét].</li> </ul> </li> </ul>

**Ghi chú:**

(1) Yêu cầu về vốn chủ sở hữu được xác định trên cơ sở tổng vốn đầu tư (gồm sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, chi phí khác theo quy định của pháp luật quản

lý ngành, lĩnh vực (nếu có) và chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính đã được kiểm toán chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo cam kết tại Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và đầu tư tài chính dài hạn (nếu có), nhà đầu tư kê khai danh sách các dự án đang được đầu tư và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), bảo đảm đáp ứng đủ toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 04 Chương IV – các biểu mẫu nhà đầu tư tự kê khai.

(2) Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự của nhà đầu tư:

(i) Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất.

Trường hợp dự án được kê khai để chứng minh kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, trong đó gồm công việc vận hành, kinh doanh công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng để cung cấp hàng hóa, dịch vụ thì được sử dụng để chứng minh tính đáp ứng đối với tiêu chuẩn này.

(ii) Đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, bên mời quan tâm đăng ký thực hiện dự án căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án. Trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư và biện pháp xử lý (xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Cơ quan có thẩm quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% tổng mức đầu tư của dự án.

## (iii) Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn:

*[1. Đối với dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại, tài chính có quy mô vốn đầu tư từ 12.000 tỷ đồng trở lên; Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị với quy mô diện tích đất từ 300 ha trở lên hoặc có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên; đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, khu du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp có sân gôn (golf) có quy mô vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên.*

Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn: Dự án, gói thầu đã được nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoặc đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc theo quy định.

*2. Đối với dự án Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư công nghệ thông tin, nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực đại dương, hàng hải, công nghệ sinh học, dược liệu biển và sinh thái biển có quy mô vốn đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên; Đầu tư công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác, chế biến dầu khí, điện tử, khu dịch vụ chăm sóc sức khỏe có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên; Xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt, dịch vụ logistics, dịch vụ hậu cần cảng biển, bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I; Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu phi thuế quan có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên.*

Dự án hoàn thành là dự án có toàn bộ hạng mục công trình được nghiệm thu, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Dự án hoàn thành phần lớn là dự án có tối thiểu 80% hạng mục công trình được nghiệm thu, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng từng phần theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. ]

(3) Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 05 Chương IV – các biểu mẫu nhà đầu tư tự kê khai. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự một lần duy nhất.

(4) (5) Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư hoặc tổng vốn đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

## CHƯƠNG III

### YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC

#### Mục 1. Nguyên tắc áp dụng

1.1. Chương này chỉ áp dụng đối với nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án là nhà đầu tư chiến lược.

1.2. Nhà đầu tư chiến lược phải đáp ứng sơ bộ yêu cầu sơ bộ năng lực kinh nghiệm tại Chương II và các điều kiện tại Mục 2 Chương này. Trong trường hợp liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu về vốn điều lệ hoặc tổng tài sản tối thiểu theo đối với từng ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư được quy định tại điểm 2.1 Mục 2 Chương này.

1.3. Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

#### Mục 2. Điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược

Điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược được quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 của Nghị quyết 55/2022/QH15 và được quy định cụ thể tại Mục 2.1 và 2.2 của Chương này.

Tùy vào dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong được quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15, Ban quản lý sẽ lựa chọn các yêu cầu tương ứng với từng dự án đầu tư về điều kiện nhà đầu tư là nhà đầu tư chiến lược phải đáp ứng sau:

**2.1 Điều kiện về vốn điều lệ hoặc tổng tài sản, điều kiện về kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự theo bảng sau:**

TT	Dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu	Điều kiện về vốn điều lệ <sup>(1)</sup> hoặc tổng tài sản <sup>(2)</sup>	Điều kiện về kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự <sup>(3)</sup>
1	<i>Đối với dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại, tài chính có quy mô vốn đầu tư từ 12.000 tỷ đồng trở lên</i>	Nhà đầu tư chiến lược phải có vốn điều lệ từ 10.000 tỷ đồng trở lên hoặc có tổng tài sản từ 25.000 tỷ đồng trở lên.	Nhà đầu tư chiến lược phải có kinh nghiệm đầu tư ít nhất 01 dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại, tài chính có tổng vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

TT	Dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu	Điều kiện về vốn điều lệ <sup>(1)</sup> hoặc tổng tài sản <sup>(2)</sup>	Điều kiện về kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự <sup>(3)</sup>
2	<i>Đối với dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị với quy mô diện tích đất từ 300 ha trở lên hoặc có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên;</i>	Nhà đầu tư chiến lược phải có vốn điều lệ <sup>(1)</sup> từ 10.000 tỷ đồng trở lên hoặc có tổng tài sản từ 25.000 tỷ đồng trở lên.	Nhà đầu tư chiến lược phải có kinh nghiệm đầu tư ít nhất 01 dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị có tổng vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên.
3	<i>Đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, khu du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp có sân gôn (golf) có quy mô vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên;</i>	Nhà đầu tư chiến lược phải có vốn điều lệ <sup>(1)</sup> từ 10.000 tỷ đồng trở lên hoặc có tổng tài sản từ 25.000 tỷ đồng trở lên.	Nhà đầu tư chiến lược phải có kinh nghiệm đầu tư ít nhất 01 dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, khu du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp có sân gôn (golf) có tổng vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên.
4	<i>Đối với dự án Đầu tư công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác, chế biến dầu khí, điện tử, khu dịch vụ chăm sóc sức khỏe có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên</i>	Nhà đầu tư chiến lược phải có vốn điều lệ từ 3.000 tỷ đồng trở lên	Nhà đầu tư chiến lược phải có kinh nghiệm đầu tư ít nhất 01 dự án Đầu tư công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác, chế biến dầu khí, điện tử, khu dịch vụ chăm sóc sức khỏe có tổng vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên.
5	<i>Đối với dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng</i>	Nhà đầu tư chiến lược phải có vốn điều lệ từ 3.000 tỷ đồng trở lên	Nhà đầu tư chiến lược phải có kinh nghiệm đầu tư ít nhất



TT	Dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu	Điều kiện về vốn điều lệ <sup>(1)</sup> hoặc tổng tài sản <sup>(2)</sup>	Điều kiện về kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự <sup>(3)</sup>
	<i>khu phi thuế quan có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên.</i>		01 dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu phi thuế quan có tổng vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên.
6	<i>Đối với dự án đầu tư Xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt, dịch vụ logistics, dịch vụ hậu cần cảng biển, bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I.</i>	Nhà đầu tư chiến lược phải có vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng trở lên.	Nhà đầu tư chiến lược phải có kinh nghiệm đầu tư ít nhất 01 dự án đầu tư Xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt, dịch vụ logistics, dịch vụ hậu cần cảng biển, bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có tổng vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên.
7	<i>Đối với dự án Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&amp;D) có quy mô vốn đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên.</i>	Nhà đầu tư chiến lược phải có vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng trở lên	Nhà đầu tư chiến lược phải có kinh nghiệm đầu tư ít nhất 01 dự án Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên.
8	<i>Đối với dự án Đầu tư công nghệ thông tin, nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh</i>	Nhà đầu tư chiến lược phải có vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng trở lên.	Nhà đầu tư chiến lược phải có kinh nghiệm đầu tư ít nhất 01 dự án Đầu tư công nghệ thông tin, nghiên

TT	Dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu	Điều kiện về vốn điều lệ <sup>(1)</sup> hoặc tổng tài sản <sup>(2)</sup>	Điều kiện về kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự <sup>(3)</sup>
	<i>vực đại dương, hàng hải, công nghệ sinh học, dược liệu biển và sinh thái biển có quy mô vốn đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên:</i>		cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực đại dương, hàng hải, công nghệ sinh học, dược liệu biển và sinh thái biển có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên.

### **Ghi chú:**

(1) Vốn điều lệ: Nhà đầu tư cung cấp thông tin và tài liệu chứng minh yêu cầu về vốn điều lệ để chứng minh việc đáp ứng đầy đủ điều kiện của nhà đầu tư chiến lược quy định tại mục này.

(2) Tổng tài sản của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

(3) Kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự: Nhà đầu tư cung cấp thông tin và tài liệu chứng minh kinh nghiệm đầu tư dự án tương tự theo Mẫu số 05 Chương IV.

### ***2.2 Điều kiện nhà đầu tư chiến lược phải cam kết khi thực hiện dự án***

Nhà đầu tư chiến lược phải có cam kết bằng văn bản (theo Mẫu 07 Chương IV) về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Mục 3. Nghĩa vụ của nhà đầu tư chiến lược:**

Trong quá trình thực hiện dự án, theo khoản 9 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15, nhà đầu tư chiến lược có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;

b) Ứng trước kinh phí cho Nhà nước để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; ứng trước kinh phí tối thiểu 200 tỷ đồng cho Nhà nước để thực hiện dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong Khu kinh tế Vân Phong trong thời hạn 01 năm kể từ ngày dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các

dự án quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15. Khoản tiền ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án đầu tư mà nhà đầu tư phải nộp. Mức được trừ không vượt quá tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, số tiền còn lại (nếu có) được tính vào vốn đầu tư của dự án;

c) Thực hiện giải ngân trong thời gian không quá 05 năm đối với các dự án quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15, không quá 03 năm đối với các dự án còn lại quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15 kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong thời gian này, nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng dự án;

d) Hỗ trợ kinh phí để đào tạo nghề đối với lao động bị ảnh hưởng tại khu vực dự án; ưu tiên tiếp nhận lao động địa phương vào làm việc tại dự án; thực hiện cam kết về việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao (nếu có).

#### **Mục 4. Nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi:**

Theo khoản 8 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15, nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi sau đây:

a) Được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) bằng 150% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán;

b) Được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại Khu kinh tế Vân Phong khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.

#### **Mục 5. Xử lý trong trường hợp nhà đầu tư chiến lược không thực hiện theo đúng nội dung đã cam kết tại Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:**

Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân và các điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược thì không được hưởng ưu đãi quy định tại Mục 4 chương này. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG IV**

### **CÁC BIỂU MẪU TỰ KÊ KHAI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

**Các biểu mẫu tự kê khai của nhà đầu tư, gồm:**

1. Mẫu số 01: Văn bản đăng ký thực hiện dự án áp dụng cho nhà đầu tư.
2. Mẫu số 02: Văn bản đăng ký thực hiện dự án áp dụng cho nhà đầu tư chiến lược.
3. Mẫu số 03: Thông tin về nhà đầu tư.
4. Mẫu số 04: Năng lực tài chính của nhà đầu tư.
5. Mẫu số 05: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự.
6. Mẫu số 06: Thỏa thuận liên danh.
7. Mẫu số 07: Văn bản cam kết của nhà đầu tư về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh, môi trường theo quy định của pháp luật.

**VĂN BẢN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN <sup>(1) (2)</sup>**

(Địa điểm), ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

**Kính gửi: \_\_\_ [ghi tên bên mời quan tâm]**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời quan tâm của dự án \_\_\_ [ghi tên dự án] do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa phát hành ngày \_\_\_ [ghi ngày bắt đầu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược] và văn bản sửa đổi hồ sơ mời quan tâm số \_\_\_ ngày \_\_\_ [ghi số, ngày của văn bản sửa đổi (nếu có)], chúng tôi, \_\_\_ [ghi tên nhà đầu tư] nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đối với dự án \_\_\_ [ghi tên dự án tại Quyết định chủ trương đầu tư] với tư cách **Nhà đầu tư**. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này được nộp không có điều kiện và ràng buộc kèm theo.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác khi có yêu cầu.

Chúng tôi cam kết<sup>(3)</sup>:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này với tư cách là nhà đầu tư độc lập, thành viên liên danh.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm khác của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đấu thầu khi tham dự dự án này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này là chính xác, trung thực.
6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
7. Chúng tôi đồng ý và cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đối với tất cả nghĩa vụ của nhà đầu tư trong quá trình đăng ký thực hiện dự án.

**Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư<sup>(5)</sup>**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

**Ghi chú:**

(1) Mẫu này chỉ áp dụng cho nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án là nhà đầu tư.

(2) Nhà đầu tư lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời quan tâm, nhà đầu tư.

(3) Trường hợp phát hiện nhà đầu tư vi phạm các cam kết này thì nhà đầu tư bị coi là có hành vi gian lận, Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án bị loại và nhà đầu tư sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định.

(4) Đối với nhà đầu tư độc lập, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu. Đối với nhà đầu tư liên danh, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

(5) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong văn bản đăng ký thực hiện dự án và các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký thực hiện dự án là của người đại diện hợp pháp của nhà đầu tư.

**VĂN BẢN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN<sup>(1)(2)</sup>**

(Địa điểm), ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

**Kính gửi: \_\_\_ [ghi tên bên mời quan tâm]**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời quan tâm của dự án \_\_\_ [ghi tên dự án] do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa phát hành ngày \_\_\_ [ghi ngày công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược] và văn bản sửa đổi hồ sơ mời quan tâm số \_\_\_ ngày \_\_\_ [ghi số, ngày của văn bản sửa đổi (nếu có)], chúng tôi, \_\_\_ [ghi tên nhà đầu tư] nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đối với dự án nêu trên với tư cách **Nhà đầu tư chiến lược**. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này được nộp không có điều kiện và ràng buộc kèm theo.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác khi có yêu cầu.

Chúng tôi cam kết<sup>(3)</sup>:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này với tư cách là nhà đầu tư độc lập, thành viên liên danh.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm khác của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đấu thầu khi tham dự dự án này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này là chính xác, trung thực.
6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
7. Chúng tôi đồng ý và cam kết trong quá trình thực hiện dự án đầu tư sẽ đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân, và các nghĩa vụ của nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản 9 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15. Trong trường hợp vi phạm, Chúng tôi đồng ý không được hưởng ưu đãi quy định tại khoản 8 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15 và chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

**Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư chiến lược** <sup>(5)</sup>  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

**Ghi chú:**

(1) Mẫu này chỉ áp dụng cho nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án là nhà đầu tư chiến lược.

(2) Nhà đầu tư lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời quan tâm, nhà đầu tư.

(3) Trường hợp phát hiện nhà đầu tư vi phạm các cam kết này thì nhà đầu tư bị coi là có hành vi gian lận, Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án bị loại và nhà đầu tư sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định.

(4) Đối với nhà đầu tư độc lập, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu. Đối với nhà đầu tư liên danh, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

(5) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong văn bản đăng ký thực hiện dự án và các tài liệu khác trong hồ sơ đăng ký thực hiện dự án là của người đại diện hợp pháp của nhà đầu tư.



**THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ**

(Địa điểm) \_\_\_\_, ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_

**Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh<sup>(1)</sup>**

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
  - Tên:
  - Địa chỉ:
  - Số điện thoại/fax:
  - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp; đối với nhà đầu tư nước ngoài, có tài liệu chứng minh đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

## NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ<sup>(1)</sup>

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh<sup>(2)</sup>:

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính<sup>(3)</sup>:

STT	Nội dung	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án	
II	Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện <sup>(4)</sup> (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm<sup>(5)</sup>

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo cam kết tại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty

liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

### **Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]*

#### **Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có). Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đầu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ yêu cầu, tính chất dự án, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư kê khai danh sách các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

(5) Căn cứ yêu cầu, tính chất dự án, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

**KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ<sup>(1)</sup>**

(Địa điểm), ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm]

1. Dự án số 01: \_\_\_ [ghi tên dự án]

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng/Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp <sup>(2)</sup> : _____ Ngày ký:
2	Tên dự án/gói thầu/hợp đồng:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án:
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án <sup>(3)</sup> : <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình ___[ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành]. <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành: ___ [ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành]. <input type="checkbox"/> Đã kết thúc
	Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư):
	Quy mô, công suất:

	Số lượng, chủng loại hàng hóa, dịch vụ được cung cấp:
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:

2. Dự án số 02: \_\_\_ [ghi tên dự án]

...

### **Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

### **Ghi chú:**

(1) Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh như: Hợp đồng/Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

(3) [1. Đối với dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh trung tâm thương mại, tài chính có quy mô vốn đầu tư từ 12.000 tỷ đồng trở lên; Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu đô thị với quy mô diện tích đất từ 300 ha trở lên hoặc có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên; đầu tư xây dựng và kinh doanh khách sạn, khu du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp và vui chơi giải trí tổng hợp có sân golf có quy mô vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên:

- Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

2. Đối với dự án Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư công nghệ thông tin, nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực đại dương, hàng hải, công nghệ sinh học, dược liệu biển và sinh thái biển có quy mô vốn đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên; Đầu tư công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế tạo công nghệ cao, cơ khí chính xác, chế biến dầu khí, điện tử, khu dịch vụ chăm sóc sức khỏe có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên; Xây dựng và kinh doanh sân bay, đầu tư bến cảng, khu bến cảng thuộc cảng biển đặc biệt, dịch vụ logistics, dịch vụ hậu cần cảng biển, bến cảng, khu bến cảng, cảng tổng hợp, cảng chuyên dùng có quy mô vốn đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc cảng biển loại I; Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu phi thuế quan có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên.

- Nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc xác nhận đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và một hoặc các tài liệu sau:

+ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

+ Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (đối với dự án, gói thầu có yêu cầu ký kết hợp đồng).

+ Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình dự án hoặc văn bản tương đương của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.

- Đối với kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận việc vận hành đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và pháp luật khác có liên quan hoặc văn bản chứng minh giao dịch dân sự đã thực hiện.

## THỎA THUẬN LIÊN DANH

(Địa điểm), ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

Căn cứ \_\_\_ [Ghi căn cứ pháp lý]

Căn cứ \_\_\_ [Ghi căn cứ pháp lý]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh:** \_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

### **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đấu thầu dự án \_\_\_ [ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: \_\_\_ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia đấu thầu dự án.

### **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho \_\_\_ [ghi tên một thành viên] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc trong quá trình hoàn thiện, nộp, làm rõ, sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh <sup>(1)</sup>[ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm góp vốn chủ sở hữu trong liên danh]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia [Ghi phần công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,...)]	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thành viên 1 [Đứng đầu liên danh]			[tối thiểu 30%]
2	Thành viên 2			[tối thiểu 15%]
3	Thành viên 3			[tối thiểu 15%]
.....				
<b>Tổng</b>			....	<b>100%</b>

### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;

- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được bên mời quan tâm chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;

- Liên danh không đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;

- Kết thúc thủ tục mời quan tâm;

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ \_\_\_ bản, nộp kèm theo hồ sơ dự thầu 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh <sup>(2)</sup>**  
[ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)<sup>(3)</sup>]



**Ghi chú:**

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

(3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC**

**Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật Việt Nam**

Kính gửi: Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa.

- Căn cứ vào Quyết định chủ trương đầu tư số:....
- Căn cứ vào Thông báo mời quan tâm và Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án thuộc Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong theo Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hoà.
- Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hoà;

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....  
(*Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức*)<sup>1</sup> số: .....; ngày cấp: .....; Cơ quan cấp:.....  
Địa chỉ trụ sở: .....  
Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website (nếu có):.....

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:***

Họ tên: .....Giới tính: .....  
Ngày sinh:.....Quốc tịch: .....  
(*Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân*) số:.....; ngày cấp.....; Nơi cấp: ..  
Địa chỉ thường trú: .....  
Chỗ ở hiện tại: .....

<sup>1</sup> Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

## II. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC

Sau khi được chấp thuận là nhà đầu tư chiến lược thực hiện dự án đầu tư theo Quyết định chủ trương đầu tư số ....., Nhà đầu tư cam kết:

1. Tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đã cấp.

2. Thực hiện đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho Dự án mà nhà đầu tư thực hiện theo tiến độ và phân kỳ của dự án đầu tư hoặc theo kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Hỗ trợ kinh phí để đào tạo nghề đối với lao động bị ảnh hưởng tại khu vực dự án; ưu tiên tiếp nhận lao động địa phương vào làm việc tại dự án; thực hiện cam kết về việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao (nếu có).

3. Đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định pháp luật Việt Nam.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết và thực hiện các cam kết nêu trên.

... .., ngày ..... tháng ..... năm ...

**Nhà đầu tư**

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

### Ghi chú:

(1) Mẫu này chỉ áp dụng cho nhà đầu tư đăng ký là nhà đầu tư chiến lược.

**Mẫu số 02. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư.**

---

**Phụ lục II  
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN****1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án áp dụng cho nhà đầu tư, gồm:**

- + Văn bản đăng ký thực hiện dự án (*thực hiện theo Mẫu số 01 Chương IV – Các Biểu mẫu tự kê khai của nhà đầu tư*).
- + Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; các biểu mẫu từ Mẫu số 03 đến Mẫu số 06 và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương IV – Các Biểu mẫu tự kê khai của nhà đầu tư.

**2. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án áp dụng cho nhà đầu tư chiến lược, gồm:**

- + Văn bản đăng ký thực hiện dự án (*thực hiện theo Mẫu số 02 Chương IV – Các Biểu mẫu tự kê khai của nhà đầu tư*).
- + Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; các biểu mẫu Mẫu số 03 đến Mẫu số 07 và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương IV – Các Biểu mẫu tự kê khai của nhà đầu tư;
- + Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại Mục 2 Chương III - Chỉ dẫn nhà đầu tư chiến lược và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

